

KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA KIỂM SÁT VIÊN VỚI NGƯỜI BẢO CHỮ TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

TRẦN THỊ THANH* - TRẦN THU HƯƠNG**

Tóm tắt: Giao tiếp của Kiểm sát viên đối với người bào chữa tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là một loại giao tiếp đặc thù vì phải tuân thủ các quy định của pháp luật. Để quá trình giao tiếp này có hiệu quả, đòi hỏi Kiểm sát viên phải có những kỹ năng giao tiếp cơ bản như kỹ năng đối đáp tranh luận, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng lắng nghe tích cực và một số kỹ năng khác. Thực tiễn cho thấy, kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên đối với người bào chữa tại phiên tòa xét xử hình sự vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Do vậy, cần có những biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa xét xử hình sự nhằm đảm bảo chất lượng đối đáp, tranh luận.

Từ khoá: Kỹ năng giao tiếp; Kiểm sát viên; người bào chữa; phiên tòa xét xử vụ án hình sự

Ngày nhận bài: 05/12/2024; Biên tập xong: 15/4/2025; Duyệt đăng: 23/6/2025

COMMUNICATION SKILLS OF PROSECUTORS WITH DEFENSE ATTORNEYS AT FIRST-INSTANCE CRIMINAL TRIAL

Abstract: Communication between Prosecutors and defense attorneys at first-instance criminal trial is a special type of communication because it must comply with legal regulations. For this communication process to be effect, Prosecutors must have basic communication skills such as argumentation skills, persuasive skills, active listening skills, and some others. In practice, the Prosecutors' communication skills with defense attorneys at criminal trial still have certain limitations; therefore, it is necessary to have measures to improve Prosecutors' communication skills with defense attorneys at criminal trials to ensure the quality of dialogue and debate.

Keywords: Communication skills; Prosecutors; defense attorneys; criminal trial

Received: Dec 05th, 2024; **Editing completed:** Apr 15th, 2025; **Accepted for publication:** Jun 23rd, 2025

Đặt vấn đề

Hiện nay, có khá nhiều công trình nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Theo tác giả Nguyễn Đức Hạnh, để thực hiện tốt vai trò công tố buộc tội bị cáo tại phiên tòa thì đòi hỏi Kiểm sát viên phải có những phẩm chất, kỹ năng nghề nghiệp nhất định, và một trong những kỹ năng quan trọng đó là kỹ năng giao tiếp với những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Tác giả tập trung phân tích những kỹ năng giao tiếp cơ bản trong hoạt động tranh tụng như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và kỹ năng đặt câu hỏi¹. Tác giả Nguyễn Huy Phụng đã đề cập một số yêu cầu chung

trước và trong khi tham gia xét hỏi. Đồng thời, tác giả đã phân tích chi tiết về kỹ năng xét hỏi bị cáo tại phiên tòa, kỹ năng xét hỏi đối với bị hại, đương sự hoặc đại diện của họ, kỹ năng xét hỏi người làm chứng, kỹ năng xét hỏi người giám định, người định giá tài sản và người khác². Tác giả Nguyễn Thị Lan, Lương Ngọc Anh trong nghiên cứu

* Email: Thanhtrantksn@gmail.com

Tiến sĩ, Phó trưởng Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát

**Email: Tranhuong04022003@gmail.com

Sinh viên Khoa Luật, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

¹ Nguyễn Đức Hạnh, "Kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên trong hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hình sự", *Tạp chí Kiểm sát*, số 18/2013, tr. 10-14.

² Nguyễn Huy Phụng, "Kỹ năng xét hỏi của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự sơ thẩm", *Tạp chí Kiểm sát*, số 05/2019.

của mình đã phân tích và chỉ ra một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi. Bị can là người dưới 18 tuổi là một trong những chủ thể đặc biệt trong hình sự và tố tụng hình sự nên quá trình tố tụng với họ cũng cần tuân thủ những quy định pháp luật và cần tính đến những đặc điểm tâm lý đặc trưng của lứa tuổi này³. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên đối với người bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm hình sự. Việc nghiên cứu kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên, trong đó có các kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi, kỹ năng tranh luận và kỹ năng thuyết phục, là cần thiết để nâng cao chất lượng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa.

1. Kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên đối với người bào chữa tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là khả năng trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc, tác động qua lại giữa Kiểm sát viên đối với người bào chữa nhằm đưa ra những căn cứ làm rõ sự thật khách quan của vụ án để đạt đến chân lý, công lý và thực hiện chức năng của của Kiểm sát viên.

Hoạt động giao tiếp của Kiểm sát viên đối với người bào chữa thể hiện rõ nhất trong phần tranh luận, đối đáp tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cùng một lúc thực hiện hai chức năng là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử. Cụ thể, Kiểm sát viên khi tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự được thể hiện tại Hướng dẫn số 09/HD-VKSTC ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thực

hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự năm 2020, trong đó có quy định về giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa như sau: *“Tại phiên tòa, Kiểm sát viên chủ động xét hỏi, tranh luận để làm rõ các tình tiết của vụ án, các vấn đề mới phát sinh (nếu có), xác định các nội dung liên quan để định hướng tranh luận, làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo”*. Để tiến hành giao tiếp với người bào chữa có hiệu quả, đòi hỏi Kiểm sát viên phải vận dụng thành thạo các kỹ năng như kỹ năng thuyết phục, kỹ năng tranh luận, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi...

Kỹ năng đối đáp, tranh luận (kỹ năng phản hồi)

Theo quy định của pháp luật, Kiểm sát viên buộc phải đối đáp, tranh luận đối với từng ý kiến, đề nghị của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác để đảm bảo tính chất tố tụng tranh tụng. Thông qua việc đối đáp, tranh luận, những chứng cứ, quan điểm về việc giải quyết vụ án do bên buộc tội (đại diện Viện kiểm sát) và bên gỡ tội (người bào chữa) được đưa ra nhằm làm sáng tỏ các tình tiết khách quan của vụ án, góp phần cùng với Hội đồng xét xử giải quyết vụ án. Để làm tốt việc tranh luận tại phiên tòa, Quy chế 505 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định: Kiểm sát viên phải chuẩn bị và dự kiến được những vấn đề cần tranh luận. Công tác chuẩn bị trước càng công phu sẽ giúp cho Kiểm sát viên chủ động hơn, bình tĩnh tự tin hơn trong đối đáp, tranh luận. Muốn vậy, phải nghiên cứu thật kỹ hồ sơ vụ án, tìm ra những vấn đề còn mâu thuẫn, chuẩn bị các tài liệu, văn bản có liên quan về chuyên môn, hồ sơ kiểm sát phải lập đúng theo quy định, trích cứu tài liệu và sao chụp đầy đủ, ghi rõ bút lục để khi đối đáp tranh luận có

³ Nguyễn Thị Lan, Lương Ngọc Anh, “Nâng cao kỹ năng của Kiểm sát viên trong hoạt động hỏi cung bị can dưới 18 tuổi”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 05/2019.

⁴ Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2017), *Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự* (Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

thể trích dẫn chính xác⁴. Đối với bị cáo và người bào chữa của bị cáo thường bào chữa theo nhiều hướng, trong đó có việc đưa ra chứng cứ và căn cứ pháp lý chứng minh bị cáo không phạm tội như cáo trạng truy tố. Đây là trường hợp khó khăn nhất khi đối đáp, tranh luận tại phiên tòa. Trong tình huống này, Kiểm sát viên phải đưa ra được những chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, những căn cứ pháp luật, lý luận về tội phạm để chứng minh. Và quan trọng nhất, Kiểm sát viên phải giữ được tâm lý bình tĩnh, tự tin, chủ động và kiên định với kết quả truy tố của mình. Trong thực tế, có những vụ án mà nhiều người bào chữa cho một bị cáo, tạo ra không ít áp lực cho Kiểm sát viên khi đối đáp tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Vì thế, việc duy trì trạng thái tâm lý ổn định để sáng suốt đối đáp, tranh luận với người bào chữa là chìa khóa giúp Kiểm sát viên làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, làm cơ sở bảo vệ thành công thành quả truy tố của Viện kiểm sát.

Kỹ năng lắng nghe

Để đối đáp, tranh luận tốt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, đòi hỏi Kiểm sát viên cần có khả năng lắng nghe tốt những nội dung mà người bào chữa đưa ra nhằm phản bác lại quan điểm của Viện kiểm sát, để từ đó có những phản hồi, đối đáp đảm bảo tính thuyết phục và hiệu quả. Việc lắng nghe tốt giúp Kiểm sát viên phát hiện những sơ hở hoặc những ý kiến không nằm trong nội dung vụ án để chuẩn bị luận cứ phản bác một cách hiệu quả. Thực tế cho thấy, Kiểm sát viên khi thực hiện chức năng thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự vẫn bị phân tán, chưa lắng nghe tốt, dẫn đến bỏ sót những nội dung quan trọng để phản hồi, hoặc cần làm rõ khi người bào chữa có những lập luận khác, thậm chí quan điểm áp dụng pháp luật cũng khác.

Kỹ năng thuyết phục

Kỹ năng thuyết phục là kỹ năng quan trọng trong giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Trong quá trình giao tiếp với người bào chữa, Kiểm sát viên phải phân tích lý lẽ, lập luận, đưa ra được các quy định của pháp luật và các chứng cứ, tài liệu đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa để chứng minh, phản bác lại những ý kiến không phù hợp của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đã nhận xét về luận tội để bảo vệ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Bên cạnh đó, để giao tiếp thành công với người bào chữa thì Kiểm sát viên cần sử dụng với những cử chỉ, điệu bộ (giao tiếp phi ngôn ngữ) như giọng nói, ánh mắt, tư thế, tác phong, di chuyển... để hỗ trợ cho phần giao tiếp bằng ngôn ngữ của mình.

2. Thực trạng kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự

Để có căn cứ đánh giá kết quả kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên đối với một số chủ thể tham gia tố tụng, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với 95 Kiểm sát viên và 07 Thông báo rút kinh nghiệm trong các phiên tòa xét xử trực tuyến hình sự tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Hoà Bình, Nghệ An phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh. Các Kiểm sát viên được khảo sát ở khắp các tỉnh thành khi tham dự, học tập các lớp bồi dưỡng tại Trường Đại học Kiểm sát, đồng thời bao gồm các Kiểm sát viên ở các địa phương thực hiện khảo sát online qua Google Form. Kiểm sát viên trong khảo sát có độ tuổi trải dài từ 27 đến 58 tuổi, phần lớn có trình độ đại học (chiếm 64,2%), còn lại là trình độ sau đại học. Đa số Kiểm sát viên được khảo sát là Kiểm sát viên sơ cấp (chiếm 81,1%), còn lại là Kiểm sát viên trung cấp. Hầu hết Kiểm sát viên được khảo sát có thâm niên làm trong ngành nghề từ 05 năm trở lên. Cụ thể, Kiểm sát viên có thâm

niên công tác từ 05 năm đến 10 năm chiếm 36,8%; Kiểm sát viên có thâm niên từ 10 đến 15 năm chiếm 30,5%; Kiểm sát viên có thâm niên công tác trên 15 năm chiếm 24,2% và chỉ có rất ít Kiểm sát viên có thâm niên dưới 05 năm. Điều đặc biệt là đa số Kiểm sát viên trong khảo sát chưa được tham gia lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp đối với một số chủ thể tham gia tố tụng (chiếm 76,8%). Để tìm hiểu kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên đối với người bào chữa, chúng tôi sử dụng thang thứ bậc của Likert với năm mức độ (không bao giờ, ít khi, thỉnh thoảng, thường xuyên, rất thường xuyên). Kết quả thu được sau khảo sát được tính toán, xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0. Kết quả sau khảo sát được tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và được thể hiện dưới bảng:

Bảng 1. Kết quả kỹ năng giao tiếp chung của Kiểm sát viên với người bào chữa

Mức độ Nội dung khảo sát	ĐTB	ĐLC
1. Mọi giao tiếp của tôi với người bào chữa tại phiên tòa xét xử hình sự là nhằm bảo vệ Cáo trạng và Luận tội	3.9	1.0
2. Tôi không cần chuẩn bị, hay dự kiến các nội dung đối đáp, tranh luận với người bào chữa vì tôi có nhiều kinh nghiệm	1.5	1.1
3. Để đạt được kết quả tranh luận đòi hỏi Kiểm sát viên cần có cử chỉ, hành động, lời nói, biểu cảm phải rõ ràng, dứt khoát, lịch sự, đúng mực, ngôn ngữ phải chuẩn xác, cần tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người bào chữa	4.5	0.6

Mức độ Nội dung khảo sát	ĐTB	ĐLC
4. Trong quá trình tranh luận, Kiểm sát viên phải phân tích lý lẽ, lập luận, phải đưa ra các quy định của pháp luật đã được kiểm tra công khai, tại phiên tòa để chứng minh, phản bác lại những ý kiến không phù hợp của bị cáo, người bào chữa	4.7	0.5
5. Tôi không tranh luận đến cùng và không cần phải đối đáp tất cả những nội dung mà người bào chữa phản bác lại	2.2	1.5
6. Khi giao tiếp với người bào chữa, Kiểm sát viên cũng cần định vị tâm lý của người bào chữa để lựa chọn cách thức giao tiếp phù hợp nhất và hiệu quả nhất khi đối đáp, tranh luận tại phiên tòa xét xử hình sự	4.2	0.9

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn (mức độ phân tán của điểm lựa chọn)

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2024 phục vụ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở tại Trường Đại học Kiểm sát

Kết quả kỹ năng đối đáp, tranh luận của Kiểm sát viên với người bào chữa

Đây là kỹ năng được thể hiện rõ nhất khi Kiểm sát viên giao tiếp với người bào chữa tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Kiểm sát viên tham gia khảo sát đều cho rằng dù có nhiều kinh nghiệm hay ít kinh nghiệm đối đáp, tranh luận với người bào chữa thì Kiểm sát viên vẫn cần chuẩn bị, dự kiến các nội dung đối đáp, tranh luận với

người bào chữa. Đây là yêu cầu bắt buộc khi thực hiện các nhiệm vụ của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự mà ngành Kiểm sát đã quy định tại Điều 26 Quy chế 505. Quy chế quy định “*Trường hợp Chủ tọa phiên tòa đề nghị Kiểm sát viên đáp lại những ý kiến có liên quan đến vụ án của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác chưa được tranh luận thì Kiểm sát viên thực hiện theo đề nghị của Chủ tọa phiên tòa, nếu đã tranh luận một phần thì Kiểm sát viên tranh luận bổ sung cho đầy đủ, không lặp lại những nội dung đã tranh luận trước*”. Phần lớn các Kiểm sát viên trong khảo sát cho rằng, khi tranh luận tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, cần tranh luận đến cùng các nội dung mà người bào chữa đã phản bác lại và cần đối đáp lại những ý kiến phản hồi của người bào chữa để giải quyết tận cùng được vấn đề. Bởi lẽ, nếu không làm rõ tận cùng được vấn đề sẽ dẫn đến sự không thuyết phục đối với Hội đồng xét xử và những người tham dự theo dõi phiên tòa. Bên cạnh đó, để đối đáp, tranh luận có hiệu quả, Kiểm sát viên cũng cần sử dụng kết hợp với những cử chỉ giao tiếp như giọng nói, biểu cảm, ngôn từ mang tính chuẩn mực nhằm hỗ trợ cho giao tiếp bằng ngôn từ.

Kết quả kỹ năng thuyết phục của Kiểm sát viên với người bào chữa

Một trong những mục đích giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự là thuyết phục người bào chữa, Hội đồng xét xử và những người tham dự, theo dõi phiên tòa đồng tình với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát dựa trên sự thật khách quan của vụ án. Do đó, Kiểm sát viên cần tập trung phân tích lý lẽ, lập luận, phải đưa ra được các quy định của pháp luật đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa để chứng minh, phản bác lại những ý kiến không phù hợp của người bào chữa (điểm trung bình là 4,7 điểm).

Đồng thời, khi giao tiếp với người bào chữa, Kiểm sát viên cũng cần định vị tâm lý của người bào chữa để lựa chọn cách thức giao tiếp phù hợp nhất và hiệu quả nhất khi đối đáp, tranh luận tại phiên tòa xét xử hình sự với điểm trung bình 4,2 điểm.

Kết quả kỹ năng lắng nghe của Kiểm sát viên khi giao tiếp với người bào chữa

Các Kiểm sát viên được khảo sát đều cho rằng khi giao tiếp với người bào chữa, Kiểm sát viên đều phải tập trung lắng nghe (điểm trung bình là 4,5 điểm), và đây chính là cơ sở cho đối đáp, tranh luận sát với diễn biến của phiên xét xử vụ án hình sự. Hoạt động luận tội tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự luôn bám sát diễn biến thực tế của phiên tòa, vì vậy kỹ năng lắng nghe của Kiểm sát viên có ý nghĩa rất lớn làm cơ sở cho quá trình thực hiện hoạt động này. Tuy nhiên, trên thực tế, việc lắng nghe của Kiểm sát viên khi giao tiếp với người bào chữa vẫn còn những hạn chế nhất định, do vậy việc luận tội tại phiên tòa bị thụ động và phụ thuộc vào Bản dự kiến luận tội mà Kiểm sát viên đã chuẩn bị trước đó.

Như vậy có thể thấy, phần lớn Kiểm sát viên trong khảo sát và trên cơ sở nghiên cứu thông báo rút kinh nghiệm phiên tòa xét xử vụ án hình sự đều có nhận thức đúng và có cách thức giao tiếp khá phù hợp với người bào chữa. Tuy nhiên, trong hoạt động giao tiếp này còn có một số hạn chế như sau:

Một là, Kiểm sát viên cũng chưa phối hợp tốt giữa giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để hỗ trợ trong trình bày luận tội và đối đáp, tranh luận tại phiên tòa, dẫn đến có những Kiểm sát viên trình bày một cách đơn điệu, không có điểm nhấn, khiến phần thuyết trình một màu, không hấp dẫn, thậm chí tạo sự nhàm chán đối với người nghe. Điều này được thể hiện rõ trong phần hạn chế của các thông báo rút kinh nghiệm phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Đây là hạn chế chung của các Kiểm sát viên khi giao tiếp tại

phiên tòa xét xử vụ án hình sự nói chung và giao tiếp với người bào chữa nói riêng. Bên cạnh đó, Kiểm sát viên còn gặp khó khăn trong việc xác định nội dung trọng tâm để đối đáp, làm rõ các ý kiến của người bào chữa khi có bất đồng quan điểm.

Ví dụ, khi tranh luận tại phiên tòa trực tuyến rút kinh nghiệm về tội “Cướp giật tài sản”, Luật sư đưa ra nhiều luận điểm và trình bày khá dài nên đôi khi đối đáp với Luật sư, Kiểm sát viên chưa tóm gọn lại các luận điểm để đối đáp một lần nên tính thuyết phục chưa nhiều. Ngoài ra, khi Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51, Kiểm sát viên cần tranh luận rõ là hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại, khẳng định tài sản mà bị cáo cướp giật được là tài sản có giá trị lớn (37.400.000), không thể là “không gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” vì bị cáo đã chiếm đoạt chiếc nhẫn của bị hại và cầm đi đến cửa hàng vàng bạc khác để dứt điểm tranh luận với Luật sư về nội dung tranh luận này. Hơn nữa, Kiểm sát viên khi tranh luận về việc áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chưa nêu ngay được trọng tâm của điều luật, nên tranh luận theo hướng việc áp dụng tình tiết tăng nặng này không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của bị cáo có nhận biết được người bị xâm hại là phụ nữ có thai mà chỉ cần xác định bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và có căn cứ xác định bị hại là phụ nữ có thai. Khi tranh luận, Kiểm sát viên không trình chiếu kết quả khám thai của bị hại dẫn đến Luật sư tranh luận lặp lại nhiều lần. Khi Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 1 Bộ luật Hình sự thì Kiểm sát viên cần tranh luận: Bị cáo mặc dù là người dân tộc thiểu số nhưng sinh ra tại thành phố Thái Nguyên, được ăn học đầy đủ đến hết lớp 12, có khả năng nhận biết các quy định của pháp luật, đang sinh sống tại thành phố Hạ Long. Đặc biệt, bị cáo

nhận thức rõ hành vi của mình là phạm tội, có sự chuẩn bị trước, sử dụng thủ đoạn tiếp cận chiếm đoạt tài sản nên không áp dụng tình tiết này. Đồng thời, Kiểm sát viên chưa đối đáp nội dung Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự⁵.

Hai là, kỹ năng thuyết phục của Kiểm sát viên đối với người bào chữa tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự cũng còn những hạn chế nhất định. Quá trình giao tiếp của Kiểm sát viên đối với người bào chữa tại một số phiên tòa xét xử vụ án hình sự còn chưa đưa ra được những lập luận, lý lẽ, chứng cứ đủ sức thuyết phục dẫn đến những đánh giá không tốt về vai trò của Kiểm sát viên và ngành Kiểm sát nhân dân. Ví dụ, trong phần đối đáp, tranh luận tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ “chuyến bay giải cứu” để buộc tối bị cáo Hoàng Văn Hưng, Kiểm sát viên mới chỉ đưa ra được các chứng cứ phi vật chất là thông qua lời khai của bị cáo khác làm căn cứ buộc tội, còn chứng cứ vật chất lại chưa đủ sức mạnh để cáo buộc bị cáo.

Ba là, kỹ năng lắng nghe của Kiểm sát viên khi giao tiếp, tranh luận với người bào chữa vẫn còn những hạn chế. Việc lắng nghe chưa tốt dẫn đến việc Kiểm sát viên bỏ qua một số tình tiết trọng tâm mà người bào chữa nêu ra để phản bác lại quan điểm buộc tội của Kiểm sát viên. Điều này làm cho tính thuyết phục và chất lượng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa chưa cao. Trên thực tế, có những Kiểm sát viên khi giao tiếp với người bào chữa thể hiện sự thiếu kiên nhẫn khi chưa lắng nghe hết quan điểm bào chữa của người bào chữa đã đưa ra những phản hồi làm cắt ngang phần giao tiếp. Điều này có thể khiến Hội đồng xét xử đánh giá phần giao tiếp của Kiểm sát

⁵ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2024), Thông báo rút kinh nghiệm phiên tòa hình sự trực tuyến xét xử vụ án Lê Anh Phương, phạm tội “Cướp giật tài sản” số 6529/TB-VKS-P7 ngày 15/11/2024.

viên thiếu khách quan và chưa tôn trọng quyền bào chữa của người bào chữa.

3. Giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự

Một là, tăng cường công tác về đào tạo và phát triển kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa. Thường xuyên tổ chức các lớp, các khoá tập huấn về kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên tại các địa phương và tại các cơ sở đào tạo của Ngành. Để làm được điều này, đòi hỏi ngành Kiểm sát nhân dân có chính sách, hỗ trợ, quan tâm hơn nữa trong việc xây dựng chương trình khung về kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên nói chung và kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hình sự nói riêng. Bên cạnh đó, cần thường xuyên tổ chức những cuộc thi về các kỹ năng nghề của Kiểm sát viên, trong đó có kỹ năng giao tiếp để tăng cường sự trau dồi, đúc rút kinh nghiệm về vấn đề này của Kiểm sát viên. Cần có những lớp bồi dưỡng về từng kỹ năng nhỏ trong giao tiếp với người bào chữa để Kiểm sát viên hiểu được cách thức tiến hành và vận dụng có hiệu quả trên thực tiễn.

Hai là, Kiểm sát viên cần nhận thức và có thái độ phù hợp với người bào chữa tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự. Kiểm sát viên cần ý thức đầy đủ về vai trò, vị trí của người bào chữa tại phiên tòa, từ đó có cách ứng xử, giao tiếp cho phù hợp. Tránh trường hợp Kiểm sát viên thể hiện thái độ không thân thiện, phân biệt vai trò tố tụng trong giao tiếp làm ảnh hưởng đến chất lượng quá trình đối đáp, tranh luận tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Ba là, nâng cao hơn nữa chất lượng giao tiếp của Kiểm sát viên thực hiện luận tội và đối đáp tranh luận với người bào chữa. Bản luận tội phải đảm bảo được tính chính xác, công minh, chính trực; mang tính đấu tranh và thuyết phục cao; và có

tác dụng tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo đức. Cụ thể, luận tội phải nhằm bảo vệ cáo trạng, bảo vệ sự thật khách quan của vụ án. Cần phải xác định luận tội là kết luận trên cơ sở kết quả điều tra được điều tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, Kiểm sát viên phải theo dõi, ghi chép đối chiếu, phân tích, đánh giá, chứng minh, kể cả trường hợp cáo trạng truy tố đã rõ; tham gia xét hỏi để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, và những tình tiết khác của vụ án để làm sáng tỏ cáo trạng. Trên cơ sở đó, sửa chữa, bổ sung Bản dự thảo luận tội cho phù hợp với diễn biến thực tế tại phiên tòa, nhất là khi phát hiện có vấn đề mới, có tình tiết mới. Cách giao tiếp khi luận tội phải thể hiện luận chứng trước và luận tội sau. Cụ thể, luận chứng là qua nghiên cứu hồ sơ, Kiểm sát viên phải hệ thống, phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án để kết luận bị cáo có phạm tội không? Nếu phạm tội là tội gì, theo điều, khoản nào và điểm nào của Bộ luật Hình sự. Sau đó mới luận tội là phân tích, phê phán tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; thủ đoạn phạm tội, mục đích và động cơ phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; nguyên nhân, điều kiện phạm tội; các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để đề xuất hình phạt. Việc nâng cao chất lượng đối đáp, tranh luận của Kiểm sát viên không chỉ đòi hỏi Kiểm sát viên nghiên cứu hiểu rõ hồ sơ vụ án, quy định pháp luật có liên quan đến tội phạm đã truy tố, mà còn đòi hỏi Kiểm sát viên phải nâng cao trách nhiệm trong quá trình viết dự thảo đề cương xét hỏi và dự thảo luận tội, dự kiến những vấn đề mà bị cáo sẽ chối tội, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có thể tranh luận tại phiên tòa... Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phải chú ý tập trung theo dõi ghi chép việc xét hỏi và trả lời của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, đặc biệt là đối với người

bào chữa. Trong quá trình đối đáp, tranh luận với người bào chữa, cần kết hợp cả yếu tố phi ngôn ngữ như giọng điệu, thái độ, tư thế, tác phong để thể hiện sự tự tin, nhằm khẳng định vị thế của Kiểm sát viên và thuyết phục được người bào chữa.

Bốn là, cần bố trí những Kiểm sát viên có năng lực giao tiếp thật sự vào khâu thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hình sự. Hoạt động thực hành quyền công tố tại phiên tòa đòi hỏi Kiểm sát viên phải sắc sảo trong xét hỏi, luận tội và đối đáp tranh luận. Do vậy, Kiểm sát viên phải có hiểu biết không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, mà cả về kiến thức xã hội lẫn khả năng hùng biện mới có thể thực hiện nhiệm vụ một cách có hiệu quả tại phiên tòa. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng viết, nói là những yếu tố bắt buộc ở Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Để có được đội ngũ Kiểm sát viên hội tụ đủ các yếu tố cần thiết nêu trên, phải có sự điều chỉnh mạnh mẽ, khẩn trương, tích cực trong công tác tổ chức cán bộ. Một thực tế hiện nay là việc xét hỏi, luận tội và đối đáp tranh luận tại phiên tòa nhìn chung là còn yếu, chưa đáp ứng được các yêu cầu của cải cách tư pháp. Do vậy, cần bồi dưỡng thường xuyên kỹ năng giao tiếp cho Kiểm sát viên.

Năm là, các Viện kiểm sát địa phương cần phối hợp với Tòa án tổ chức thường xuyên các phiên tòa xét xử vụ án hình sự trực tuyến. Tại phiên tòa rút kinh nghiệm đó, cần bố trí các Kiểm sát viên có kỹ năng giao tiếp tốt, có kinh nghiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử lắng nghe để đánh giá, nhận xét cho Kiểm sát viên trẻ, mới được bổ nhiệm. Thông qua mỗi lần nhận xét, đánh giá đó, Kiểm sát viên sẽ đúc rút được bài học quý báu để hoạt động giao tiếp tại phiên tòa cũng như giao tiếp với người bào chữa đạt hiệu quả. Đồng thời, tại các Viện kiểm sát địa phương cần tổ chức các buổi sinh hoạt

chuyên môn nhằm chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp của các chuyên gia lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên nói chung và kỹ năng giao tiếp của Kiểm sát viên với người bào chữa nói riêng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allan & Barbara Pease, *The Definitive book of Body Language* (Lê Huy Lâm dịch), Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Chu Văn Đức, *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp (dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp)*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2005;
3. Nguyễn Văn Đồng, *Tâm lý học giao tiếp (phần thực hành), Tập 1*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011;
4. Lê Thị Thuý Nga, *Giáo trình Kỹ năng mềm trong nghề luật*, Học viện Tư pháp, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020;
5. Lê Thanh Sơn (Chủ biên), *Kỹ năng lập luận và tranh luận*, Nxb. Đại học Huế, Huế, 2018;
6. Lê Đức Sơn (Chủ biên), *Giáo trình Kỹ năng mềm nâng cao*, Đại học Đại Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2022;
7. Bùi Loan Thuý, Phạm Đình Nghiệm, *Giáo trình Kỹ năng mềm*, Trường Đại học Kinh tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010;
8. Nguyễn Huy Toàn (2011), *Kỹ năng giao tiếp của học viên Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân II*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
9. Thông báo số 6451/TB-VKS ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh rút kinh nghiệm phiên tòa hình sự trực tuyến xét xử vụ án Nguyễn Chí Thành cùng đồng phạm tội Trộm cắp tài sản và Nguyễn Thị Do phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;
10. Thông báo số 197/TB-VKS ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình rút kinh nghiệm phiên tòa hình sự trực tuyến rút kinh nghiệm hai cấp vụ án Hà Văn Huỳnh và đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
11. Thông báo số 1831/VKS-P7 ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An rút kinh nghiệm phiên tòa hình sự trực tuyến xét xử vụ án Vi Hải Dương và đồng phạm phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.